

Bản án số: **79/2023/HS-ST**
Ngày: 27 – 6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương

Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 và ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm kình vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Thông báo số 153/TB-HSST ngày 29/5/2023 về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, Tên gọi khác: không - Giới tính: nam; Sinh năm: 1986 - Nơi sinh: Đồng Nai; Số căn cước công dân: 075086008461, cấp ngày 16/01/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an; Nơi cư trú: ấp Tam H, xã Xuân H, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: tài xế ô tô khách; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Họ và tên cha: Trần Văn C - Sinh năm: 1930 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1949; Gia đình có 10 anh em, bị can là con thứ tám; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Bích V sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2005, Trần Văn Đúng bị Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội

tỉnh Đồng Nai 24 tháng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 06/6/2007 (chấp hành xong quyết định).

- Ngày 22/8/2016, Trần Văn Đ bị Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự số tiền 750.000 đồng (đã chấp hành xong).

- Ngày 20/6/2009, Trần Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến 19/7/2015 (chấp hành xong).

- Ngày 14/01/2020, Trần Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Đúng phải chấp hành là 01 năm 02 tháng tù. Đến 05/9/2020 (chấp hành xong).

Bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đúng:

Ông Phan Đình Bảo T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt)

2. Lê Hoàng Hải, Tên gọi khác: không - Giới tính: nam; Sinh năm: 1985 - Nơi sinh: Đồng Nai; Số căn cước công dân: 075085007228, cấp ngày 08/9/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an; Nơi cư trú: ấp 6, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Họ và tên cha: Lê Văn L - Sinh năm: 1956; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B- Sinh năm: 1964; Gia đình có bốn anh em, bị can là thứ hai và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố 5, TT.Gia R, H.X, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Tam H, xã X, H.X, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Ông Lê Minh D, sinh năm 1995 (có Đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 1, ấp Bùi X, xã Đ, H.B, tỉnh Bình Phước.

4. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1982 (có Đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: K4/54B Trần B, P.B, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Vũ Kim P, sinh năm 1985(có Đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 117/3, KP1, P.An B, TP.B, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2022, Trần Văn Đ lên mạng xã hội Facebook đặt mua của 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 khẩu súng ngắn, loại ổ xoay và 06 viên đạn thể thao, với giá 4.000.000 đồng. Sau đó, Đ mang súng, đạn về nhà tại ấp Tam H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Trần Văn Đ thường xuyên sử dụng ma túy đá, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên vào các ngày 02, 08/01/2023, Đ đã 02 lần sử dụng điện thoại di động qua ứng dụng Zalo liên lạc với người đàn ông tên Vũ (chưa rõ lai lịch) để mua 02 gói ma túy đá, với giá 10.000.000đồng/gói tại ấp Tam H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nơi ở của Đ), Đ chuyển tiền mua ma túy qua số tài khoản 857966666666 của ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) cho Vũ. Sau khi mua ma túy, Đ lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại mang bán cho người nghiện để kiếm lời. Cụ thể: Ngày 09/01/2023, tại nhà của Đ (thuộc ấp Tam H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai), Đ đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng cho Lê Hoàng H và H đã sử dụng hết. Ngoài ra, Đ còn nhiều lần bán ma túy đá cho nhiều người khác (chưa rõ lai lịch).

Đến ngày 10/01/2023, cũng với hình thức liên lạc trên và Đ tiếp tục mua của Vũ 01 gói ma túy đá, với giá 54.000.000 đồng. Sau đó, Đ lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại mang bán cho người nghiện. Cụ thể: Ngày 12/01/2023, tại nhà của Đ, Đ đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 1.500.000 đồng cho Lê Hoàng H, H đã sử dụng hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 12/01/2023, Đ điều khiển xe ô tô biển số 60K- 116.59 đến khu vực hồ Núi L, thuộc thị trấn Gia R, huyện X, tỉnh Đồng Nai, tại đây Đ đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 1.700.000 đồng cho Lê Hoàng H.

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, khi H mang số ma túy mua của Đ và 01 tép ma túy đá (tép ma túy này H mua trước đó của người tên T chưa rõ lai lịch, mục đích sử dụng) đi đến trước nhà anh Huỳnh Quốc H (sinh năm 1987, cư trú tại khu phố 6, thị trấn Gia R, huyện X, tỉnh Đồng Nai), thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang thu giữ của Hải: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu

trắng (ký hiệu M1) và 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 điện thoại hiệu Samsung có số thuê bao 0879.577.222 (H mượn của anh Nguyễn Văn C sinh năm 1975, cư trú tại khu phố 5, thị trấn Gia R, huyện X, tỉnh Đồng Nai).

Tại Kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,9731 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1238 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Trần Văn Đ sau khi bán ma túy cho Hải, thì Đ điều khiển xe ô tô biển số 60K- 116.59 đến nhà chị Nguyễn Thị Bích V (sinh năm 1997, cư trú tại ấp 2, xã Xuân H, huyện X, tỉnh Đồng Nai, là vợ Đ) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiến hành kiểm tra khám xét khẩn cấp trên xe ô tô biển số 60K- 116.59, thu giữ của Đ gồm: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1A); 03 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2A); 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3); 01 khẩu súng, loại ổ xoay và 06 viên đạn thể thao; 01 thanh kim loại màu đen; 01 túi đeo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (không sim); 01 ví da màu nâu; 01 hộp giấy màu đen; 01 bình thủy tinh màu xanh có gắn một đoạn ống hút màu trắng; 01 bóp cầm tay màu vàng. Đồng thời, thu giữ: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M5); số tiền 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0783.487.476; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ có số Imei: 353967103105717, kèm thuê bao 0346.249.349 và tạm giữ 01 xe ô tô hiệu TOYOTA FORTURER biển số 60K- 116.59 (xe ô tô này của chị Trần Thị S sinh năm 1969, cư trú tại số 387, đường V, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, là chị ruột của Đ, chị S cho Đ mượn xe để chạy dịch vụ chở khách, không biết Đ dùng vào việc phạm tội).

Lúc 21 giờ 12/01/2023, tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà của Đ tại ấp Tam H, xã X, huyện X, thu giữ của Đ gồm: 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M6); 02 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa; 30 ống hút nhựa; 150 túi nylon và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa).

Tại Kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1A) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,9761gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2A) được niêm phong gửi đến

giám định là ma túy, có khối lượng 29,9894gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0301gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1702gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 37,4780gam, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 993/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng ngắn gửi giám định nêu trên là súng tự chế, có tính năng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng; 06 (sáu) viên đạn gửi giám định nêu trên là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15)mm, không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng gửi giám định nêu trên bắn đạn phù hợp vào cơ thể người sẽ gây sát thương vong. Hoàn lại 01 (một) khẩu súng ổ xoay gửi giám định và 03/06 viên đạn gửi giám định (03/06 viên đã sử dụng để bắn thực nghiệm).

Tại Kết luận giám định số 655/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Xe ô tô biển số 60K- 116.59, có số khung: RL4ZR69G6G4028115; số máy: 2KD U889925. Trước giám định, sau giám định số khung, số máy không bị đục hay sửa chữa gì.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng H khai: Ngày 12/01/2023, Nguyễn Văn C có đưa cho H số tiền 1.700.000 đồng để mua giúp 01 gói ma túy đá, đồng thời C có đưa cho H mượn điện thoại di động hiệu Samsung bị thu giữ trên để liên lạc mua ma túy. Tuy nhiên, C xác định có cho Hải mượn số tiền trên để H trả nợ, C không biết việc H mượn tiền, điện thoại để liên lạc mua ma túy. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ cơ sở buộc C đồng phạm với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 100/KL-KTHS ngày 18/01/2023).

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Trần Văn Đ:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bình thủy tinh màu xanh có gắn một đoạn ống hút màu trắng; 02 nỏ thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa); 01 cân điện tử; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa; 30 ống hút nhựa; 150 túi nylon; 01 thanh kim loại màu đen; 01 túi đeo màu đen; 01 ví da

màu nâu; 01 bóp cầm tay màu vàng và 01 hộp giấy màu đen, do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0783.487.476 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ có số Imei: 353967103105717, kèm thuê bao 0346.249.349 và 3.200.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

+ Giao Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý: 01 khẩu súng, loại ổ xoay và 03 viên đạn thể thao.

+ Giao trả cho Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (không sim) do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Trao trả cho chị Trần Thị S 01 xe ô tô biển số 60K- 116.59, có số khung: RL4ZR69G6G4028115; số máy: 2KD U889925, do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.800.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, để đảm bảo thi hành án.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Trần Văn C: Trả lại cho anh C 01 điện thoại hiệu Samsung có số thuê bao 0879.577.222, do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 12/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố Truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để xét xử các bị cáo:

- Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Lê Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Trần Văn Đ mức án tù 17 (mười bảy) đến 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án tù 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và

khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 19 (mười chín) đến 21 (hai mươi một) năm tù;

Bị cáo Lê Hoàng H mức án từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ và các bị cáo: Không có ý kiến về tội danh truy tố của Viện kiểm sát nhưng đề nghị xem xét bản cung lấy lời khai của bị cáo có thiếu chữ ký của Kiểm sát viên và người lập biên bản. Trong đó, đề nghị xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn C có dấu hiệu đồng phạm nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đối với một số thiếu sót khi tiến hành lấy lời khai các bị cáo và xem xét vai trò của đối tượng Nguyễn Văn Chung mà vị luật sư nêu thì Hội đồng xét xử đã có Công văn số 860/TA ngày 29/6/2023 yêu cầu điều tra, làm rõ và tại Công văn số 892/VKS-P1 ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thể hiện:

- Tại Biên bản hỏi cung vào ngày 24/3/2023 đối với bị cáo Trần Văn Đ, kiểm sát viên không tham gia buổi hỏi cung này nên Kiểm sát viên không ký vào biên bản hỏi cung (việc hỏi cung của Điều tra viên không vi phạm tố tụng);

- Tại Biên bản hỏi cung ngày 30/3/2023 đối với bị cáo Lê Hoàng H đã được cán bộ ghi lời khai khắc phục tại Tòa án;

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn C không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Lê Hoàng H (đối với nội dung này, Hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan có trách nhiệm tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật);

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn Đ và Lê Hoàng H khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã

mô tả và có đủ cơ sở xác định:

Vào các ngày 09, 12/01/2023, tại nhà của Trần Văn Đ thuộc ấp Tam H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn Đ có hành vi 02 lần bán trái phép 02 gói ma túy đá (loại Methamphetamine), với giá 200.000 đồng/gói và 1.500.000 đồng/gói cho Lê Hoàng H, số ma túy này H đã sử dụng hết.

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/01/2023, tại khu vực hồ Núi L, thuộc thị trấn Gia R, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Đứng đã 01 lần bán 01 gói ma túy có khối lượng 1,9731 gam, loại Methamphetamine, với giá 1.700.000 đồng cho Lê Hoàng H. Khi H mang 01 tép ma túy đá có khối lượng 0,1238 gam, loại Methamphetamine (tép ma túy này Hải mua trước đó của người tên Thanh chưa rõ lai lịch) và 01 gói ma túy trên mua của Đứng, đi đến trước nhà tại khu phố 6, thị trấn Gia R, huyện X, tỉnh Đồng Nai, để tìm nơi sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phát hiện bắt quả tang.

Vào lúc 20 giờ ngày 12/01/2023, tại ấp 2, xã X và ấp Tam H, xã X, thuộc huyện X, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ của Trần Văn Đứng: 78,6438 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 khẩu súng loại ổ xoay là vũ khí quân dụng và 06 viên đạn thể thao.

[3] Về tội danh:

- Bị cáo Trần Văn Đ nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Hoàng H và nhiều đối tượng nghiện khác, số ma túy bị thu giữ là: 80,6169 gam, loại Methamphetamine (trong đó thu giữ của Lê Hoàng H là 1,9731 gam, loại Methamphetamine) và còn có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng loại ổ xoay là vũ khí quân dụng và 06 viên đạn thể thao nên hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55 (Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội) Bộ luật hình sự nhằm buộc bị cáo phải chấp hành chung.

- Bị cáo Lê Hoàng H đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,0969 gam, loại Methamphetamine (trong đó thu giữ của Đứng là 1,9731 gam, loại Methamphetamine) nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Đ và Lê Hoàng H là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chế độ quản lý ma túy và vũ khí quân dụng của Nhà nước đối với bị cáo Trần Văn Đ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Văn Đ nhiều lần thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và nhân thân nhiều lần bị Tòa án xét xử. do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g (phạm tội 02 lần trở lên) thuộc khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

- Bị cáo Lê Hoàng Hải không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Văn Đ và Lê Hoàng H thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải ; hoàn cảnh gia đình khó khăn . Những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Trần Thị S đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà được nhận lại chiếc 01 xe ô tô biển số 60K- 116.59, có số khung: RL4ZR69G6G4028115; số máy: 2KD U889925 (do không liên quan đến việc phạm tội);

Đối với Nguyễn Văn C như trên đã phân tích ‘có dấu hiệu đồng phạm’ với bị cáo Lê Hoàng H trong việc “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên kiến nghị cơ quan có trách nhiệm tiếp làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với Lê Minh D, Nguyễn Đức T, Vũ Kim P đã có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành tố tụng theo quy định;

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 100/KL-KTHS ngày 18/01/2023).

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Trần Văn Đ:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bình thủy tinh màu xanh có gắn một đoạn ống hút màu trắng; 02 quả thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 quả thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa); 01 cân điện tử; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa; 30 ống

hút nhựa; 150 túi nylon; 01 thanh kim loại màu đen; 01 túi đeo màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 bóp cầm tay màu vàng và 01 hộp giấy màu đen, do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0783.487.476 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ có số Imei: 353967103105717, kèm thuê bao 0346.249.349 và 3.200.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

+ Giao Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý: 01 khẩu súng, loại ổ xoay và 03 viên đạn thể thao.

+ Giao trả cho Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (không sim) do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Trao trả cho chị Trần Thị S 01 xe ô tô biển số 60K- 116.59, có số khung: RL4ZR69G6G4028115; số máy: 2KD U889925, do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng do có liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Văn C: Trả lại cho anh Chung 01 điện thoại hiệu Samsung có số thuê bao 0879.577.222.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Lê Hoàng H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đứng, người tham gia tố tụng khác được Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đứng 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Hải 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023.

3. Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 100/KL-KTHS ngày 18/01/2023).

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Trần Văn Đ:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bình thủy tinh màu xanh có gắn một đoạn ống hút màu trắng; 02 nỏ thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa); 01 cân điện tử; 01 cái kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa; 30 ống hút nhựa; 150 túi nylon; 01 thanh kim loại màu đen; 01 túi đeo màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 bóp cầm tay màu vàng và 01 hộp giấy màu đen, do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0783.487.476 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ có số Imei: 353967103105717, kèm thuê bao 0346.249.349 và 3.200.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

+ Giao Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý: 01 khẩu súng, loại ổ xoay và 03 viên đạn thể thao.

+ Giao trả cho Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (không sim) do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Trao trả cho chị Trần Thị S 01 xe ô tô biển số 60K- 116.59, có số khung: RL4ZR69G6G4028115; số máy: 2KD U889925, do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) do có liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Văn C: Trả lại cho anh Chung 01 điện thoại hiệu Samsung có số thuê bao 0879.577.222.

(Hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 13/4/2023 và tại Giấy nộp tiền mặt số 0059 ngày 13/4/2023 tại BIDV- chi nhánh Biên Hòa)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn Đ và Lê Hoàng H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam B5;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Đông